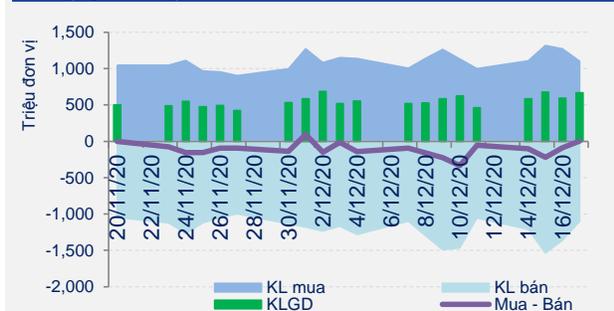


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/12/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,051.77	172.00
% Thay đổi	↓ -1.43%	↑ 0.22%
KLGD (CP)	667,639,503	114,906,584
GTGD (tỷ đồng)	14,506.33	1,228.21
Tổng cung (CP)	1,100,246,620	156,288,800
Tổng cầu (CP)	1,100,940,120	162,797,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	55,305,730	1,436,907
KL mua (CP)	31,066,870	1,052,470
GT mua (tỷ đồng)	916.80	21.63
GT bán (tỷ đồng)	1,695.48	16.40
GT ròng (tỷ đồng)	(778.68)	5.23

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.93%	12.9	2.2	1.7%
Công nghiệp	↓ -0.95%	16.0	2.7	11.0%
Dầu khí	↓ -2.15%	-	1.9	3.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.66%	-	4.5	4.3%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.29%	13.9	2.5	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.68%	17.7	4.8	10.1%
Ngân hàng	↓ -1.53%	10.4	2.4	26.7%
Nguyên vật liệu	↓ -0.51%	18.4	2.1	15.8%
Tài chính	↓ -1.48%	17.1	2.8	23.1%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -1.32%	14.7	2.4	3.6%
VN - Index	↓ -1.43%	17.5	3.0	
HNX - Index	↑ 0.22%	12.7	2.1	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm mạnh trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản khớp lệnh lập kỷ lục mới. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 15,22 điểm (-1,43%) xuống 1.051,77 điểm; HNX-Index tăng 0,38 điểm (+0,22%) lên 172 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 15.760 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 782 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 886 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 283 mã tăng, 101 mã tham chiếu, 402 mã giảm. Thị trường giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do chịu áp lực bán xuất hiện từ đầu phiên và duy trì cho đến khi hết phiên khiến chỉ số VN-Index kết phiên ở gần mức thấp nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột bị bán mạnh trong phiên hôm nay và đồng loạt giảm giá, có thể kể đến như VCB (-3,9%), VIC (-2,1%), VHM (-1,7%), CTG (-2,3%), BID (-2,1%), HPG (-3%), GAS (-2%), VNM (-1,1%), VJC (-2,7%), PLX (-2,6%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn một số trụ cột duy trì được sắc xanh giúp thị trường không giảm quá mạnh như GVR (+3%), TCB (+1,4%), TPB (+3,5%), VPB (+1%), HDB (+1,6%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường giảm mạnh trở lại với thanh khoản khớp lệnh trên HOSE lập kỷ lục mới với gần 13.700 tỷ đồng cho thấy áp lực bán ra là thực sự mạnh. Trên khía cạnh kỹ thuật, sau chuỗi 20 phiên liên tiếp duy trì trong vùng quá mua (RSI(14) >= 70) thì VN-Index đã rơi ra khỏi vùng này, qua đó kỷ lục 21 phiên liên tiếp quá mua vào tháng 11/2017 và đầu tháng 12/2017 vẫn được giữ vững. Với động thái này thì thị trường có thể sẽ còn áp lực bán trong phiên tiếp theo để tìm về vùng giá cân bằng mới. Phiên tiếp theo cũng là ngày cơ cấu danh mục cuối cùng của 2 quỹ ETF và FTSE và VNM nên nhà đầu tư cũng cần lưu ý. Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh với khoảng 770 tỷ đồng trên hai sàn là chỉ báo tiêu cực. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 1/2021 giữ mức basis dương 8,05 điểm, tuy nhiên đây có thể là động thái rollover trong phiên đáo hạn hợp đồng tương lai VN30 tháng 12/2020 (short VN30F2012 và long VN30F2101) và mức basis này có thể sớm được cân bằng trở lại. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 18/12, VN-Index có thể sẽ kiểm định ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.045 điểm (đỉnh tháng 6/2018). Nhà đầu tư có tỷ trọng cổ phiếu cao có thể tiếp tục tận dụng những nhịp tăng điểm trong phiên để hạ tỷ trọng cổ phiếu. Nhà đầu tư có tỷ trọng tiền mặt cao có thể canh những nhịp điều chỉnh về quanh ngưỡng 1.045 điểm và 1.030 điểm để giải ngân thăm dò từng phần.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/12/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong toàn bộ thời phiên hôm nay do chịu áp lực bán từ đầu phiên và gia tăng trong thời gian còn lại, với mức cao nhất trong phiên tại 1.051,42 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 15,22 điểm (-1,43%) xuống 1.051,77 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 3.900 đồng, VIC giảm 2.300 đồng, VHM giảm 1.300 đồng. Ở chiều ngược lại, GVR tăng 700 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong phiên sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 169,16 điểm. Trong phiên chiều, lực cầu xuất hiện giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng được duy trì hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 172,32 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,38 điểm (+0,22%) lên 172 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCG tăng 800 đồng, CEO tăng 800 đồng, THD tăng 400 đồng. Ở chiều ngược lại, HHC giảm 8.600 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 776,84 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 21,7 triệu đơn vị. HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 184,3 tỷ đồng tương ứng với 4,8 triệu cổ phiếu, tiếp theo là CTG với 68,5 tỷ đồng tương ứng với 2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, FUEVFNVD là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 72,1 tỷ đồng tương ứng với 4,5 triệu chứng chỉ quỹ.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 5,17 tỷ đồng. VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 8,2 tỷ đồng tương ứng với 101 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 1,8 tỷ đồng tương ứng với 108,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4,6 tỷ đồng tương ứng với 285 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm mạnh trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 1.045 điểm, thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với 634 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 1.025 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 980 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 870 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 18/12, VN-Index có thể sẽ kiểm định ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.045 điểm (đỉnh tháng 6/2018).

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ mười ba liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng tâm lý 170 điểm, thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với 112 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 156 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 146,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 122,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 18/12, HNX-Index có thể sẽ điều chỉnh trở lại với ngưỡng hỗ trợ tâm lý gần nhất quanh 170 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

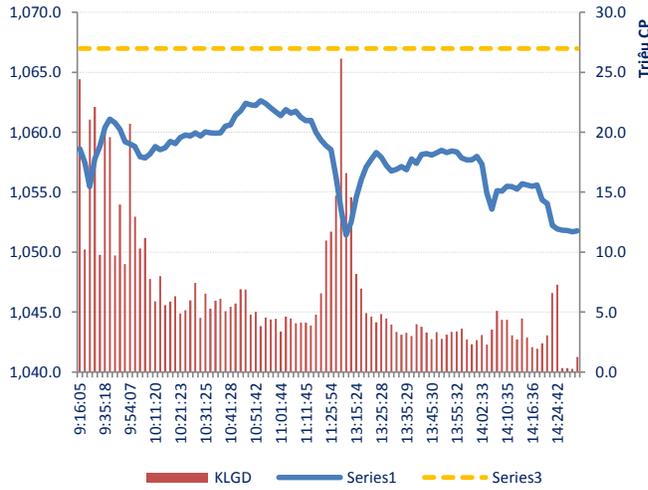
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 54,95 - 55,55 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 200.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 17/12 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.143 VND/USD, giảm 5 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

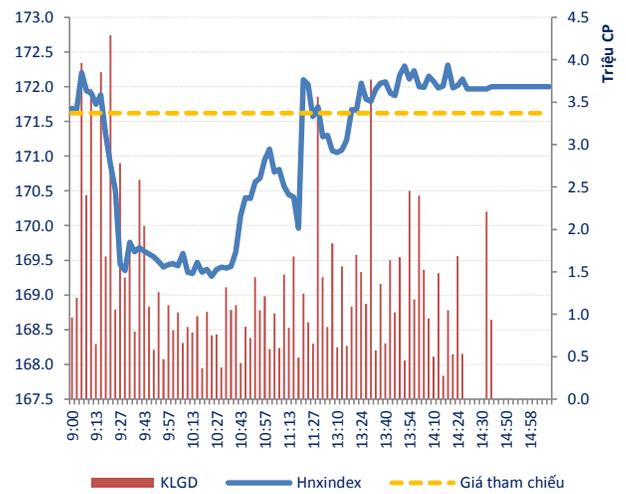
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 22,35 USD/ounce tương ứng với 1,2% lên 1.881,25 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,474 điểm tương ứng 0,52% xuống 89,888 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2225 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3575 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 103,19 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,56 USD/thùng tương ứng với 1,17% lên mức 47,62 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 16/12, chỉ số Dow Jones giảm 44,77 điểm tương ứng 0,15% xuống 30.154,54 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 63,13 điểm tương ứng 0,5% lên 12.658,19 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 6,55 điểm tương ứng 0,18% lên 3.701,17 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

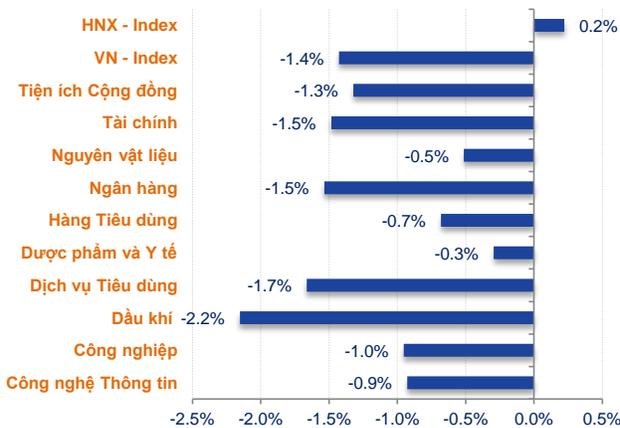
KLGD và VN-Index trong phiên



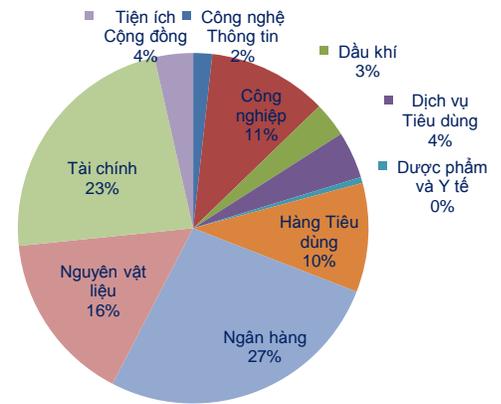
KLGD và HNX-Index trong phiên



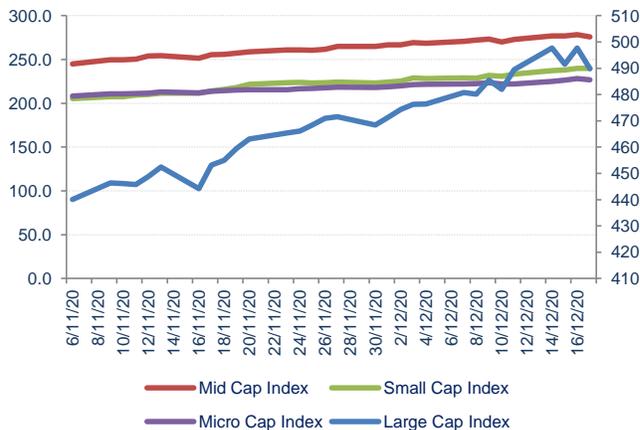
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



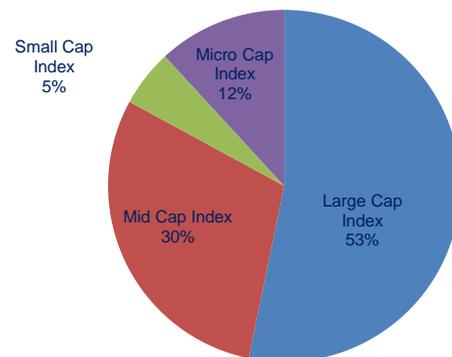
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUESSVFL	5,958,280	PAN	3,685,795
2	CTG	1,471,850	HPG	2,165,110
3	BID	660,160	GEX	1,699,630
4	FCN	437,280	LCG	1,665,730
5	ROS	400,570	POW	1,649,660

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ART	162,200	APS	330,000
2	NVB	117,400	PVS	284,800
3	SHS	108,500	TTH	60,500
4	VCS	100,800	NST	57,100
5	INN	28,600	SHB	56,600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	38.80	37.65	↓ -2.96%	30,775,570
TCB	27.95	28.35	↑ 1.43%	29,992,380
STB	16.60	16.60	→ 0.00%	23,515,290
ITA	5.67	5.74	↑ 1.23%	20,562,810
POW	11.70	11.85	↑ 1.28%	19,146,180

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HUT	3.30	3.60	↑ 9.09%	20,930,796
PVS	16.00	16.00	→ 0.00%	11,706,715
CEO	8.50	9.30	↑ 9.41%	10,012,930
SHB	17.10	17.10	→ 0.00%	9,576,267
SHS	16.50	16.20	↓ -1.82%	5,160,620

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L10	18.60	19.90	1.30	↑ 6.99%
DTL	7.30	7.81	0.51	↑ 6.99%
HRC	37.30	39.90	2.60	↑ 6.97%
KOS	30.85	33.00	2.15	↑ 6.97%
KBC	16.50	17.65	1.15	↑ 6.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FID	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
PSW	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
TSB	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
CLM	23.50	25.80	2.30	↑ 9.79%
VC2	10.30	11.30	1.00	↑ 9.71%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
EMC	20.00	18.60	-1.40	↓ -7.00%
CLW	25.00	23.25	-1.75	↓ -7.00%
HSL	6.51	6.06	-0.45	↓ -6.91%
LGC	70.00	65.20	-4.80	↓ -6.86%
KPF	17.00	15.85	-1.15	↓ -6.76%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NBW	24.30	21.90	-2.40	↓ -9.88%
HHC	87.80	79.20	-8.60	↓ -9.79%
BTW	32.00	29.00	-3.00	↓ -9.38%
PMB	9.60	8.70	-0.90	↓ -9.38%
MIM	6.60	6.00	-0.60	↓ -9.09%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	30,775,570	20.9%	3,235	11.6	2.3
TCB	29,992,380	3250.0%	3,257	8.7	1.4
STB	23,515,290	8.6%	1,318	12.6	1.1
ITA	20,562,810	1.9%	216	26.5	0.5
POW	19,146,180	5.2%	671	17.7	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	20,930,796	-1.7%	(205)	-	0.3
PVS	11,706,715	5.1%	1,373	11.7	0.6
CEO	10,012,930	2.0%	280	33.2	0.7
SHB	9,576,267	12.9%	1,702	10.0	1.3
SHS	5,160,620	15.8%	2,130	7.6	1.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
L10	↑ 7.0%	7.2%	1,786	11.1	0.8
DTL	↑ 7.0%	-21.6%	(3,270)	-	0.6
HRC	↑ 7.0%	1.7%	292	136.8	2.3
KOS	↑ 7.0%	1.5%	168	196.5	3.0
KBC	↑ 7.0%	3.3%	743	23.7	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	↑ 10.0%	0.0%	0	5,867.0	0.1
PSW	↑ 10.0%	4.1%	479	20.7	0.8
TSB	↑ 10.0%	6.5%	753	11.7	0.8
CLM	↑ 9.8%	37.1%	6,100	4.2	1.5
VC2	↑ 9.7%	2.1%	423	26.7	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UESSVF	5,958,280	N/A	N/A	N/A	N/A
CTG	1,471,850	13.7%	2,948	11.6	1.5
BID	660,160	10.7%	2,133	21.7	2.3
FCN	437,280	5.9%	1,145	11.0	0.6
ROS	400,570	-0.8%	(84)	-	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ART	162,200	4.8%	551	4.9	0.2
NVB	117,400	1.1%	111	76.4	0.8
SHS	108,500	15.8%	2,130	7.6	1.2
VCS	100,800	39.0%	8,573	9.4	3.4
INN	28,600	14.8%	4,096	8.1	1.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	356,052	19.4%	4,631	20.7	3.8
VIC	354,140	7.0%	2,509	41.7	2.8
VHM	278,622	30.6%	6,762	12.5	3.5
VNM	230,697	35.3%	5,320	20.8	7.3
BID	186,622	10.7%	2,133	21.7	2.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	30,016	12.9%	1,702	10.0	1.3
THD	23,800	13.5%	243	280.0	6.5
VCG	17,505	20.2%	4,018	10.8	2.0
VCS	12,525	39.0%	8,573	9.4	3.4
IDC	10,770	7.1%	1,010	35.6	2.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VRC	2.66	0.2%	39	191.2	0.3
TCO	2.56	8.4%	1,009	10.4	0.9
ASM	2.53	8.5%	2,151	6.9	0.6
TTF	2.46	0.0%	(824)	-	-
SJF	2.45	-3.9%	(422)	-	0.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	3.29	13.5%	243	280.0	6.5
ACM	2.78	0.0%	2	382.9	0.1
LUT	2.49	0.1%	10	482.0	0.4
AAV	2.04	3.4%	398	29.4	1.0
MST	1.98	1.9%	257	23.3	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
